



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG
DANANG PLASTIC JOINT - STOCK COMPANY

Địa chỉ: 371 Trần Cao Vân, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng - Website: Danaplast.vn
Tel: 0236.3714642/ 3714460 - Fax: 0236.3714561 - Email: danaplast@dng.vnn.vn

HỒ SƠ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

NĂM 2018

1. Chương trình đại hội.
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2017.
3. Tóm tắt Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017.
4. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017.
5. Tờ trình dự kiến phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm tài chính 2017.
6. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018
7. Dự kiến quỹ thù lao HĐQT và BKS năm 2018
8. Dự kiến chọn công ty kiểm toán năm 2018

DPC

Đà Nẵng, tháng 04 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG
DANANG PLASTIC JOINT-STOCK COMPANY

371 Trần Cao Vân, Q.Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
 Tel : 0236.3714.460 / 3714.462 / 3746.140 / 3710.495
 Fax : 0236. 3714.561 / 3714.931 Email: danaplast@dng.vnn.vn
 Website : danaplast.vn



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- 1. Thời gian: 08h00, Thứ Sáu - Ngày 27 tháng 04 năm 2018**
- 2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng.**
 (371 Trần Cao Vân, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng)

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
1	07h30 - 08h00	Đón tiếp Đại biểu, đăng ký cổ đông và đại diện được ủy quyền.
2	08h00 – 08h15	Báo cáo số lượng cổ đông đến dự và điều kiện pháp lý để tiến hành họp ĐHĐCĐ. Giới thiệu Chủ tịch đoàn.
3	08h15 – 08h20	Cử thư ký lập biên bản Đại hội, thông qua chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
4	08h20-08h35	Báo cáo của HĐQT năm 2017 và một số định hướng năm 2018. Biểu quyết thông qua.
5	08h35 – 08h50	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017. Biểu quyết thông qua.
6	08h50 – 09h05	Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc giám sát quá trình hoạt động SXKD năm 2017. Thảo luận và biểu quyết thông qua.
7	09h05 – 09h15	Dự kiến phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm tài chính 2017. Thảo luận và biểu quyết thông qua.
8	09h15 – 09h30	Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2018. Biểu quyết thông qua.
9	09h30 – 09h40	Đề nghị mức thù lao HĐQT, BKS năm 2018. Biểu quyết thông qua.
10	09h40 – 09h50	Chọn Công ty kiểm toán năm tài chính 2018. Biểu quyết thông qua.
11	09h50 – 10h00	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. Biểu quyết thông qua.
12	10h00	Bế mạc

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2018
TẠI KỶ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
(NGÀY 27 THÁNG 04 NĂM 2018)**

Kính thưa Quý Cổ đông!

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015; Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng ngày 22/03/2012.

Hôm nay chúng ta tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2018. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2018 như sau:

A. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017:

1. Tình hình tổ chức, bộ máy nhân sự, cổ đông:

Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng được thành lập ngày 02/12/2000 và niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh ngày 28-01-2001, chuyển sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 10-06-2009.

Mã chứng khoán là: DPC, vốn điều lệ hiện nay là: 22.372.800.000 đồng, tổng vốn chủ sở hữu là: 40.563.511.337 đồng.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã bầu HĐQT gồm 03 thành viên, HĐQT đã họp phiên đầu tiên bầu ra 01 Chủ tịch và 02 thành viên, trong đó có 01 thành viên làm việc tại Công ty và 02 thành viên không điều hành Công ty.

Danh sách thành viên HĐQT hiện nay gồm 03 người như sau:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu và được ủy quyền
01	Ông Phạm Ngọc Linh	Chủ tịch HĐQT	299.771
02	Công ty CP Nhựa Bình Minh/ Ông Hồng Lê Việt	Thành viên HĐQT Kiêm Giám đốc	728.000
03	Ông Trần Quang Dũng	Thành viên HĐQT	112.500

Danh sách Ban kiểm soát (BKS) hiện nay gồm 03 người như sau:

- Ông Nguyễn Hữu Tuyến – Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Lê Việt Tân – Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Lê Bá Quốc Hưng – Thành viên Ban kiểm soát

Đến thời điểm hiện nay, Công ty có 333 cổ đông pháp nhân và cá nhân. Trong đó: 12 cổ đông là pháp nhân và 321 cổ đông là cá nhân. Cổ đông pháp nhân giữ cổ phiếu lớn nhất là Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh với 650.000 cổ phiếu (29,1%). Các cổ đông lớn cá nhân (chiếm hơn 5%/ tổng số cổ phiếu) là 02 cổ đông: ông Phạm Ngọc Linh sở hữu 299.771 cổ phiếu (13,4%), ông Trần Quang Dũng sở hữu 112.500 cổ phiếu (chiếm 5,03%). Hội đồng quản trị sở hữu và được ủy quyền là 1.140.271 cổ phiếu (51%)

Hiện tại, số lượng CB CNV Công ty là 129 người, trong đó có 21 cán bộ và nhân viên quản lý. Quỹ tiền lương năm 2017 là 11,23 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính của công ty hiện nay:

- Tổng giá trị tài sản là 43,7 tỷ đồng, tăng 0,4% so với năm 2016.
- Tổng nguồn vốn là 40,6 tỷ đồng, tăng 4% so với năm 2016.
- Một số chỉ tiêu đánh giá chính như sau:

Tỷ số thanh toán hiện thời:	11,8 lần
Tỷ số thanh toán nhanh:	6,6 lần
Vòng quay tồn kho:	2,2 vòng
Vòng quay các khoản phải thu:	7,9 vòng
Vòng quay tài sản:	1,5 vòng
Vòng quay vốn lưu động:	1,9 vòng.
Tỷ suất sinh lời trên doanh thu (ROS):	6,3%
Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA):	9,1%
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ (ROE):	9,9%
Nợ trên tổng tài sản:	8,4%
Nợ trên vốn chủ:	9,6%

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	63.832.944.193	đồng
Giá vốn hàng bán	47.812.866.650	đồng
Doanh thu hoạt động tài chính	600.680.469	đồng
Chi phí bán hàng	6.289.071.290	đồng
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.281.446.390	đồng
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.043.282.726	đồng
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.013.975.822	đồng
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.029.306.904	đồng
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.801	đồng/CP

Doanh thu năm 2017 có sự giảm sút so với năm 2016 và đạt 64% so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017, nguyên nhân chủ yếu do thị trường ống nhựa trong năm gặp sự cạnh tranh rất lớn, sức mua giảm sút dẫn đến doanh thu giảm.

Lợi nhuận trong năm tăng hơn so với năm 2016 và đạt vượt chỉ tiêu kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, nguyên nhân lợi nhuận tăng chủ yếu là hiệu quả từ hoạt động cho thuê kho và dịch vụ đối với các sản phẩm của Công ty NHỰA BÌNH MINH.

Quỹ tiền lương gia tăng do công ty phải điều chỉnh tăng lương cho người lao động theo đúng qui định của Nhà nước.

4. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

a. Công tác tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 11 cuộc họp theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, đã ban hành 03 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị công ty. Các văn bản do Hội đồng quản trị ban hành dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, đúng chiến lược hoạt động sản xuất và của công ty. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, kiểm tra ban điều hành về thực hiện các văn bản của Hội đồng quản trị. Do vậy các văn bản của HĐQT được thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả cao.

HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc công ty thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm theo định hướng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hàng tháng, hàng quý đều xem xét, đánh giá thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch để từ đó chủ động đưa ra những quyết định chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.

Công ty đã được cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 vào quý 3 của năm 2017.

Công ty không nợ lương của người lao động, mọi chế độ bảo hiểm và các đóng góp xã hội, địa phương đều được thực hiện đúng và đầy đủ.

Đối với xã hội, Công ty đã đóng góp các quỹ từ thiện hàng năm trên địa bàn thành phố như quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, chất độc màu da cam, hội người mù, quỹ bảo trợ trẻ em mồ côi, khuyết tật.

b. Công tác phối hợp:

HĐQT luôn chủ động phối hợp với tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể công ty trong quá trình tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Đặc biệt là công tác quy hoạch đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Tất cả các chủ trương của HĐQT đều được sự đồng thuận của các tổ chức chính trị - xã hội nên việc thực hiện thuận lợi, đạt được kết quả cao.

c. Đánh giá chung:

Trong năm 2017, HĐQT Công ty đã có nhiều nỗ lực để thực hiện nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao nhưng vì lý do chủ quan và khách quan mà một số chỉ tiêu HĐQT vẫn chưa thực hiện được.

- Về chủ quan: Các thành viên Hội đồng quản trị không làm việc trực tiếp hàng ngày tại công ty, mỗi thành viên sống và làm việc ở một địa phương khác nhau nên việc tổ chức họp và thống nhất các nội dung còn chậm, chưa đạt như mong muốn.

- Về khách quan: Thị trường càng ngày càng nhiều doanh nghiệp cùng ngành



cạnh tranh một cách quyết liệt với tiềm lực mạnh hơn hẳn công ty chúng ta nên trong chính sách bán hàng, HĐQT xây dựng chính sách an toàn, đảm bảo lợi ích lâu dài, bảo đảm lợi ích của cổ đông và người lao động, không chạy theo thị trường.

Đội ngũ người lao động của công ty phần lớn tuổi cao, vẫn còn sức i lớn, chưa bắt kịp nhịp độ làm việc theo tác phong mới.

B. PHƯƠNG HƯỚNG QUẢN TRỊ NHIỆM NĂM 2018

1. Phương hướng chung:

- Tiếp tục tập trung xây dựng công ty theo hướng phát triển bền vững.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn và mang lại lợi ích cho các cổ đông.
- Bảo đảm việc làm và thu nhập tăng lên cho người lao động.
- Tập trung phát triển sản phẩm đạt cả về chất lượng và số lượng.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và góp phần xây dựng xã hội, địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động.

2. Một số mục tiêu chính trong năm 2018:

- Doanh thu: 100 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 07 tỷ đồng.
- Tổng quỹ tiền lương: 12 tỷ đồng

3. Các giải pháp cơ bản:

- Không ngừng nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các qui định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- HĐQT tăng cường chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát ban điều hành thực hiện các biện pháp để gia tăng doanh số, tiết kiệm chi phí, quản lý chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn cho cán bộ, công nhân viên nhằm gia tăng lợi nhuận cho công ty, bảo đảm việc làm cho người lao động và mang lại lợi ích cho cổ đông.
- Tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, phòng ngừa các các rủi ro trong các hoạt động, nhất là hoạt động tài chính.
- Thường xuyên phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong công ty, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Duy trì sự đồng thuận, đoàn kết cao trong công ty thông qua việc thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở.

Kính chúc quý vị sức khỏe. Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông năm 2018
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHẠM NGỌC LINH



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 371 Trần Cao Vân - Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng

Điện thoại: (0236) 3714642 / 3714460 Fax: (0236) 3714561 / 3714931

Website: <http://danaplast.vn> - Email: Danaplast@dng.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Năm 2017

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Số dư cuối kỳ (31/12/2017)	Số dư đầu kỳ (01/01/2017)
A	TÀI SẢN		
I	Tài sản ngắn hạn	43.697.348.476	42.374.071.061
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	16.596.075.351	12.990.645.021
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	7.886.626.863	5.636.841.780
4	Hàng tồn kho	19.214.646.262	23.746.584.260
5	Tài sản ngắn hạn khác	-	-
II	Tài sản dài hạn	581.817.111	1.136.663.025
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	581.817.111	1.136.663.025
-	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	581.817.111	1.136.663.025
-	<i>- Nguyên giá TSCĐ hữu hình</i>	54.534.721.777	55.516.097.277
-	<i>- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình</i>	(53.952.904.666)	(54.379.434.252)
-	<i>Tài sản cố định vô hình</i>		
-	<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>		
-	<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>		
3	Bất động sản đầu tư		
-	<i>- Nguyên giá</i>		
-	<i>- Giá trị hao mòn lũy kế</i>		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác		
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	44.279.165.587	43.510.734.086

B	NGUỒN VỐN		
I	Nợ phải trả	3.715.654.250	4.506.996.760
1	Nợ ngắn hạn	3.715.654.250	4.506.996.760
2	Nợ dài hạn		



II	Vốn chủ sở hữu	40.563.511.337	39.003.737.326
1	Vốn chủ sở hữu	40.563.511.337	39.003.737.326
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	22.372.800.000	22.372.800.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	1.625.000.000	1.625.000.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Quỹ đầu tư phát triển	12.536.404.433	12.536.404.433
	- Quỹ dự phòng tài chính		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.029.306.904	2.469.532.893
	- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	44.279.165.587	43.510.734.086

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	67.426.424.805	63.832.944.193
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	67.426.424.805	63.832.944.193
4	Giá vốn hàng bán	53.213.809.123	47.812.866.650
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.212.615.682	16.020.077.543
6	Doanh thu hoạt động tài chính	434.180.163	600.680.469
7	Chi phí tài chính	10.581.840	5.361.227
8	Chi phí bán hàng	6.267.599.070	6.289.071.290
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.713.338.927	5.281.446.390
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.655.276.008	5.044.879.105
11	Thu nhập khác		
12	Chi phí khác	7.782.458	1.596.379
13	Lợi nhuận khác	(7.782.458)	(1.596.379)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.647.493.550	5.043.282.726
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	741.960.657	1.013.975.822
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.905.532.893	4.029.306.904
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.104	1.801
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	1.000	Dự kiến 1.500

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	97,39	98,69
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	2,61	1,31
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	10,36	8,39
	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	89,64	91,61
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	9,65	11,92
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	9,40	11,76
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	4,13	6,59
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,31	6,31
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	6,62	9,18
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/N.vốn CSH bình quân	%	7,30	10,13

IV. THÙ LAO HĐQT & BKS:		ĐVT	ĐHĐCĐ 2017 thông qua	Thực chi 2017
1	Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị năm 2017	Đồng	126.000.000	126.000.000
2	Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2017	Đồng	36.000.000	36.000.000

V. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

(Trích từ Báo cáo kiểm toán độc lập - Số A041754-2R/AISDN-DN ngày 10 tháng 02 năm 2018 của Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ tin học TP.HCM - AISC.

Kiểm toán viên Hồ Thị Hà Lan và Phó Tổng Giám đốc Huỳnh Tiểu Phụng đã ký)

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty CP Nhựa Đà Nẵng được công bố trên website <http://danaplast.vn>.

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 04 năm 2018

CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG

GIÁM ĐỐC



HÔNG LÊ VIỆT

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 04 năm 2018



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG**

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty. Sau khi nhận được Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, Báo cáo thường niên của Hội đồng Quản trị công ty, Ban kiểm soát chúng tôi đã tiến hành kiểm tra theo quy định, dựa trên các căn cứ là chuẩn mực kế toán, Luật kế toán, chế độ chính sách của Nhà nước hiện hành và các quy định, định mức của Công ty. Ban Kiểm soát xin báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng năm 2017 như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

I. Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

Căn cứ kết quả bầu cử Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên 2017 và Kết quả Phiên họp lần thứ nhất của BKS bầu các chức danh nhiệm kỳ 2017-2022. Cơ cấu BKS như sau:

1. Ông Nguyễn Hữu Tuyên – Trưởng Ban
2. Ông Lê Viết Tần – Thành viên
3. Ông Lê Bá Quốc Hưng – Thành viên

II. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ngày 21/04/2017, Ban kiểm soát họp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên sau đại hội.
- Ngày 29/06/2017, BKS họp đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm; Đánh giá thực hiện Nghị quyết đại hội cổ đông trong 06 tháng đầu năm; Đánh giá thực hiện nội dung Biên bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Ngày 29/09/2017, BKS họp đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm; Rà soát, đánh giá lại việc tiếp tục thực hiện các nội dung của Hội đồng quản trị giao Ban điều hành theo như kết luận của Ban kiểm soát tại phiên họp lần 2 ngày 30/6/2017.
- Ngày 09/02/2018, BKS họp đề ra các phương án, kế hoạch kiểm tra, giám sát, thẩm định các báo cáo cũng như công tác điều hành của HĐQT, Ban giám đốc công ty trong năm 2017 theo chức năng và nhiệm vụ của từng thành viên.
- Ngày 01/03/2018, BKS họp thống nhất các số liệu báo cáo đã được kiểm toán, tổng hợp các ý kiến nhận xét, đánh giá, kiến nghị của từng thành viên để hoàn thành báo cáo trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

Trong năm 2017, Trưởng BKS tham dự các cuộc họp với HĐQT và tham gia góp ý, chất vấn các nội dung được nêu ra. Ban kiểm soát triển khai kiểm soát việc thực hiện Điều lệ công ty, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kiểm soát việc thực hiện Quy chế về quản lý kinh doanh, tài chính của công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc cũng như các phòng ban để BKS thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG:**I. TÌNH HÌNH TÀI SẢN:**

1. Tài sản cố định	Số dư cuối kỳ 31/12/ 2016	Số dư cuối kỳ 31/12/ 2017	Tăng/giảm	So sánh (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(2)/(1)
- Giá trị TSCĐ còn lại	1.136.663.025	581.817.111	(554.845.914)	51,2%
<i>Nguyên giá</i>	<i>55.516.097.277</i>	<i>54.534.721.777</i>	<i>(981.375.500)</i>	98,2%
<i>Đã khấu hao lũy kế</i>	<i>(54.379.434.252)</i>	<i>(53.952.904.666)</i>	<i>426.529.586</i>	99,2%

- Tính đến 31/12/2017 giá trị còn lại của TSCĐ là 581.817.111 đồng, giảm 48,8% so với cùng kỳ năm 2016.

- Trong năm 2017 Tổng khấu hao là: 909.817.414 đồng.
- Thanh lý và nhượng bán: 1.336.347.000 đồng.

Đơn vị tính: đồng

2. Tài sản ngắn hạn	Số dư cuối kỳ 31/12/ 2016	Số dư cuối kỳ 31/12/ 2017	Tăng/giảm	So sánh (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(2)/(1)
- Tiền và các khoản tương đương tiền	12.990.645.021	16.596.075.351	3.605.430.330	127,8%
- Phải thu khách hàng	6.913.770.464	9.192.602.835	2.278.832.371	133,0%
- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.341.928.684)	1.373.475.972	2.715.404.656	(102,4%)
- Hàng tồn kho	23.746.584.260	19.214.646.262	(4.531.937.998)	80,9%
- Tài sản ngắn hạn khác	65.000.000	67.500.000	2.500.000	103,8%
Tổng cộng	42.374.071.061	43.697.348.476	1.323.277.415	103,1%

Tính đến 31/12/2017 so với cùng kỳ năm 2016:

- Tổng tài sản ngắn hạn tăng 1.323.277.415 đồng (tăng 3,1%).
- Giá trị hàng tồn kho giảm 19,1%, tiền và các khoản tương đương tăng 27,8%.

Trong đó: Giá trị tồn kho NVL là 7.640.263.620 đồng, giảm 39,6%.

Giá trị tồn kho thành phẩm là 9.446.317.527, giảm 1,2%

Giá trị tồn kho CP SXKD dở dang, công cụ.....: 2.074.309.817 đồng, tăng 40%.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Đơn vị tính: đồng

1. Tổng doanh thu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/giảm	So sánh (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(2)/(1)
- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	67.426.424.805	63.832.944.193	(3.593.480.612)	94,7%
- Doanh thu hoạt động tài chính	434.180.163	600.680.469	166.500.306	138,3%
Tổng cộng	67.860.604.968	64.433.624.662	(3.426.980.306)	94,9%

Tổng doanh thu năm 2017 đạt 64.433.662 đồng giảm 3.426.980.306 đồng (giảm 5,1%) so với năm 2016.

2. Tổng chi phí	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/giảm	So sánh (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(2)/(1)
- Giá vốn hàng bán	53.213.809.123	47.812.866.650	(5.400.942.473)	89,9%
- Chi phí bán hàng	6.267.599.070	6.289.071.290	21.472.220	100,3%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.713.338.927	5.281.446.390	568.107.463	112,1%
- Chi phí hoạt động tài chính	10.581.840	5.361.227	(5.220.613)	50,7%
- Chi phí khác	7.782.458	1.596.379	(6.186.079)	20,5%
Tổng cộng	64.213.111.418	59.390.341.936	(4.822.769.482)	92,5%

Tổng chi phí năm 2017 là 59.390.341.936 đồng, giảm 4.822.769.482 đồng (giảm 7,5%) so với năm 2016. Tỷ lệ % Tổng chi phí/ Tổng doanh thu là 92,2%.

Trong đó:

- Giá vốn hàng bán giảm 5.400.942.473 đồng, giảm 10,1% so với năm 2016
- Tỷ lệ % Giá vốn / Doanh số là 74,2%.
- Tỷ lệ % Chi phí bán hàng / Tổng doanh thu là 9,8%.
- Tỷ lệ % Chi phí quản lý doanh nghiệp / Tổng doanh thu là 8,2%.

Đơn vị tính: đồng

3. Lợi nhuận thực hiện	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/giảm	So sánh (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(2)/(1)
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh.	3.655.276.008	5.044.879.105	1.389.603.097	138,02%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN.	2.905.532.893	4.029.306.904	1.123.774.011	138,68%
- Lãi cơ bản/cổ phiếu.	1.104	1.801	697	163,13%

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 5.044.879.105 đồng, tăng 1.389.603.097 đồng (tăng 38,02%) so với năm 2016. Lợi nhuận sau thuế tăng 1.123.774.011 đồng (tăng 38,68%).

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 1.801 đồng/cổ phiếu, tăng 63,1% so với năm 2016.

Đơn vị tính: đồng

4. Thuế và các khoản đã nộp cho Nhà nước năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/giảm	So sánh (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(2)/(1)
- Thuế GTGT	3.766.278.402	3.338.293.562	(427.984.840)	88,64%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	695.948.458	745.239.382	49.290.924	107,08%
- Thuế thu nhập cá nhân	293.813.664	239.480.399	(54.333.265)	81,51%
- Thuế đất	899.700.346	1.361.062.174	461.361.828	151,28%
- Các loại thuế và nộp khác	144.782.458	71.716.379	(73.066.079)	49,53%
Tổng cộng	5.800.523.328	5.755.791.896	(44.731.432)	99,23%

III. TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ:

Đơn vị tính: đồng

Nợ phải trả	Số dư cuối kỳ 31/12/2016	Số dư cuối kỳ 31/12/2017	Tăng/giảm	So sánh (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(2)/(1)
1. Nợ ngắn hạn	4.506.996.760	3.715.654.250	(791.342.510)	82,44%
- Phải trả người bán ngắn hạn	1.380.000.000	559.563.601	(820.436.399)	40,55%
- Phải trả người lao động	1.118.396.566	1.048.201.340	-70.195.226	93,72%
- Người mua trả tiền trước	242.906.685	95.776.730	(147.129.955)	39,43%
- Quỹ phúc lợi khen thưởng	314.739.566	55.275.363	(259.464.203)	17,56%
- Thuế và các khoản nộp nhà nước	618.234.239	1.048.201.340	429.967.101	169,55%
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	832.719.704	833.194.704	475.000	100,06%
2. Nợ dài hạn	0	0		
Tổng cộng (1+2)	4.506.996.760	3.715.654.250	(791.342.510)	82,44%

Tính đến 31/12/2017, tổng số dư nợ của công ty là 3.715.654.250 đồng, không có nợ dài hạn, tổng nợ phải trả giảm 17,56% so với cùng kỳ năm 2016. Tổng nợ giảm chủ yếu do các khoản phải trả người bán giảm.

IV. TÌNH HÌNH VỐN HOẠT ĐỘNG:

Đơn vị tính: đồng

Vốn chủ sở hữu	Số dư cuối kỳ 31/12/ 2016	Số dư cuối kỳ 31/12/ 2017	Tăng/giảm	So sánh (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(2)/(1)
- Nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu.	22.372.800.000	22.372.800.000	0	100,0%
- Thặng dư vốn cổ phần	1.625.000.000	1.625.000.000	0	100,0%
- Quỹ đầu tư phát triển	12.536.404.433	12.536.404.433	0	100,0%
- Lợi nhuận chưa phân phối	2.469.532.893	4.029.306.904	1.559.774.011	163,16%
Tổng cộng	39.003.737.326	40.563.511.337	1.559.774.011	104,00%

Tính đến 31/12/2017, Tổng vốn chủ sở hữu của công ty là 40.563.774.011 đồng, tăng 4,0% so với cùng kỳ năm 2016.

C. KẾT LUẬN, ĐÁNH GIÁ:**1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2017:**

Giá trị còn của lại tài sản cố định năm 2017 là thấp (581.817.111 đồng), các thiết bị sản xuất đã cũ và đã khấu hao hết.

Doanh thu có sự sụt giảm so với các năm trước đây, chỉ đạt 95% so với năm 2016 và đạt 64,4% so với Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2017 đề ra. Trong khi doanh thu giảm sút nhưng chi phí bán hàng không giảm, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao hơn.

Tổng quỹ tiền lương của công ty năm 2017 là 11.227.725.454 đồng tăng cao hơn so với năm 2016 là 3,1%.

Trong năm 2017, lợi nhuận sau thuế của công ty tăng hơn so với năm 2016, đạt 4.029.306.904 đồng (tăng hơn 38%). Lợi nhuận tăng chủ yếu do Công ty ký hợp đồng cho thuê mặt bằng và dịch vụ giao nhận sản phẩm ống nhựa và phụ kiện ống nhựa với Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh tại thị trường miền trung.

Khả năng thanh toán của công ty là rất tốt, công ty trích nộp đủ các khoản thuế, phí, nghĩa vụ với nhà nước và thanh toán lương đầy đủ với người lao động.

2. Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ:

Một số chỉ tiêu năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra và kết quả đạt được cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017 (đồng)	Kết quả thực hiện năm 2017 (đồng)	Tỷ lệ (%) đạt
Doanh thu	Đồng	100.000.000.000	64.433.624.662	64,4%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	5.000.000.000	5.044.879.105	100,9%
Tổng quỹ tiền lương (12% theo doanh thu)	Đồng	12.000.000.000 (12%)	11.227.725.454 (17,4%)	93,6%

Trong năm 2017, Công ty cơ bản đã thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên giao. Tuy nhiên, doanh thu chỉ đạt được là 64,4% so với kế hoạch, tổng quỹ tiền lương đạt 17,4% trên tổng doanh thu.

3. Hoạt động điều hành của HĐQT, Ban giám đốc:

Trong năm 2017, hoạt động của công ty gặp rất nhiều khó khăn do gặp phải sự cạnh tranh rất lớn từ các công ty cùng ngành sản xuất ống nhựa, doanh thu tiêu thụ liên tục giảm. Đứng trước những thách thức, khó khăn nhưng HĐQT và Ban Giám đốc đã có rất nhiều nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận và duy trì đảm bảo việc làm cho người lao động.

- Đã thành lập Phòng Kho vận, hoàn thiện bộ máy nhân sự, khai thác triệt để các mặt bằng hiện có và đã mang lại hiệu quả rất lớn đạt 8,588 tỷ đồng.

- Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã tiến hành tái cấu trúc, sắp xếp lại nhân sự một số phòng ban cho hợp lý với tình hình hiện tại. Đã hoàn thiện quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015. Ban hành lại bộ bảng giá mới cũng như chính sách kinh doanh linh hoạt, phù hợp với tình hình thị trường. Đã điều chỉnh mức lương cơ bản cho người lao động theo đúng thâm niên năm công tác và xây dựng lại thang bảng lương mới áp dụng từ đầu năm 2018 theo đúng qui định của pháp luật về tăng mức lương tối thiểu vùng. Điều chỉnh đơn giá lương sản phẩm nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động, bộ phận thị trường hưởng lương theo hiệu quả công việc. Ban điều hành cũng đã tổ chức Hội nghị cửa hàng năm 2018 nhằm củng cố, xây dựng mối quan hệ với các cửa hàng mua sản phẩm của DPC.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính và công tác kế toán tại đơn vị:

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu Báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán bởi đơn vị CN Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh tại TP Đà Nẵng. Các số liệu báo cáo tài chính phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2017.

Các chứng từ kế toán được lưu trữ, sắp xếp gọn gàng, đáp ứng tốt yêu cầu kiểm tra, kiểm soát. Các biểu mẫu báo cáo rõ ràng đúng theo qui định.

Công ty đã tuân thủ đúng theo các chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam hiện hành.

5. Tình hình cán bộ, công nhân viên lao động công ty:

Tinh thần làm việc của CB CNV ổn định, thu nhập được cải thiện hơn.

D. KIẾN NGHỊ:

1. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ sản phẩm nhằm tăng doanh thu, mở rộng thị trường đến với những khu vực đang phát triển, giảm thiểu các chi phí để gia tăng lợi nhuận cho công ty cũng như lợi ích cho các cổ đông.

2. Máy móc, công nghệ của công ty hiện nay đã qua sử dụng lâu năm, công ty cần có phương án tái đầu tư công nghệ mới nhằm đảm bảo tính lâu bền trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Chú trọng khâu bảo dưỡng máy móc thiết bị nhằm giảm các chi phí sửa chữa, thay thế vật tư, giảm thời gian ngừng sản xuất làm ảnh hưởng tiến độ giao sản phẩm đến với khách hàng.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty gửi đến Đại hội Đồng cổ đông, phản ánh kết quả thực hiện nhiệm vụ giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2017 đối với hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, cũng như số liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017.

Ban kiểm soát cam kết đã thực hiện nhiệm vụ giám sát trên tinh thần công tâm và cẩn trọng, các nội dung nêu trong Báo cáo là khách quan và trung thực.

Ban kiểm soát xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước cổ đông về nội dung của Báo cáo.

Nơi nhận:

- Đại hội Đồng cổ đông năm 2018
- Hội đồng Quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Giám đốc
- Lưu.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Hữu Tuyên



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 371 Trần Cao Vân, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng

Điện thoại : (0236) 3714642 - Fax: (0236) 3714561

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

(V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2017 - KH SXKD 2018 - Thù lao HĐQT & BKS 2018 - Chọn Công ty Kiểm toán)

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các chỉ tiêu như sau:

1 Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017:

Tổng lợi nhuận sau thuế: 4.029.306.904 đồng

Dự kiến phân phối như sau:

Chia cổ tức năm tài chính 2017 (15%/VĐL): 3.355.920.000 đồng

Quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự trữ bổ sung VĐL - đồng

Quỹ dự phòng tài chính: - đồng

Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 673.386.904 đồng

Thù lao HĐQT, BKS (Không điều hành): đồng

Quỹ thưởng HĐQT, BKS, BĐH năm tài chính 2017: - đồng

Dự kiến chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức trước ngày 06/07/2018

2 Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018:

Doanh thu: 100 Tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế: 7 Tỷ đồng

Tổng quỹ tiền lương: 12 Tỷ đồng

Đầu tư thiết bị và TSCĐ khác 0 Tỷ đồng

3 Dự kiến quỹ thù lao HĐQT & BKS năm 2018:

Quỹ thù lao của HĐQT: 192.000.000 đồng/năm

Quỹ thù lao của BKS: 36.000.000 đồng/năm

Tổng quỹ thù lao này được chia cho các thành viên HĐQT và BKS theo thỏa thuận giữa các thành viên.

4 Dự kiến chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2018:

1. Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ tin học (AISC)

2. Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC

Dự kiến giao cho HĐQT chọn 1 trong 2 Công ty trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Kính trình Quý cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *mlh*

CHỦ TỊCH



PHẠM NGỌC LINH



QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng (gọi tắt là Công ty).

Điều 2. Nội dung quy định

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội (cổ đông/đại diện cổ đông), điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

A. Điều kiện tham dự:

Là các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội

B. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.
- Người đến tham dự Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với cổ đông) và Giấy ủy quyền (đối với đại diện cổ đông) xuất trình với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (trên đó có ghi mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và số cổ phần đại diện ủy quyền (nếu có).
- Tại Đại hội, các cổ đông/đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận theo sự điều hành của Chủ tịch Đoàn và thông qua từng nội dung bằng Phiếu biểu quyết.
- Cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội sau giờ khai mạc (không quá 30 phút) được đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội nhưng Chủ tịch Đoàn không có trách nhiệm dừng Đại hội để người đến muộn đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.



C. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

1. Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ của Công ty.
2. Hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
3. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
4. Trong thời gian tiến hành Đại hội, cổ đông/đại diện cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tịch Đoàn, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội; ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, không đi vào các khu vực khác ngoài hướng dẫn của Công ty.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban Tổ chức quy định.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra tư cách, phát các tài liệu và Phiếu biểu quyết cho cổ đông dự họp; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Đoàn và Thư ký Đoàn

1. Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu Chủ tịch Đoàn, Thư ký Đoàn để Đại hội thông qua.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Chủ tọa Đại hội.
3. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
4. Chủ tịch Đoàn tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và tạo điều kiện để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
5. Bất cứ lúc nào Chủ tịch Đoàn cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác hoặc một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến của Đại hội.
 - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
6. Thư ký Đoàn chịu trách nhiệm ghi Biên bản Đại hội, giám sát việc biểu quyết của cổ đông; tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung để Chủ tịch Đoàn thông báo trước Đại hội.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty.

Điều 8. Nội dung Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung Tờ trình đã gửi cho cổ đông

Chương IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9. Thông qua nghị quyết của Đại hội

1. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội, Chủ tịch Đoàn sẽ đề nghị cổ đông thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:
 - Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành;
 - Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành;
 - Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến.

Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông chỉ được biểu quyết 01 lần (*tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến*) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội.

0001
TY
AN
JA
NG
TP.Đ

Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại Đại hội được tính bằng số cổ phần được quyền biểu quyết ghi trên Phiếu biểu quyết.

2. Các quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 10. Biên bản Đại hội

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đoàn lập thành biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội, được công bố thông tin theo quy định của pháp luật và lưu giữ tại Công ty.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 05 chương 11 điều, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng ngày 27/04/2018 và có hiệu lực cho đến khi kết thúc Đại hội

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM NGỌC LINH